

UBND TỈNH GIA LAI
BAN CHỈ ĐẠO ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/QĐ-BCĐ

Gia Lai, ngày 13 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 15/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan; các thành viên Ban Chỉ đạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *T.H*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB Quốc gia về ứng dụng CNTT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chuyên viên các phòng;
- Lưu: VT, VHXH.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Thế Dũng

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-BCĐ ngày 13/8/2014 của

Trường Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Ban Chỉ đạo có chức năng tham mưu giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng và phát triển CNTT theo Chỉ thị 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Luật CNTT và các văn bản pháp luật liên quan về ứng dụng và phát triển CNTT.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Gia Lai là tổ chức phối hợp liên ngành, hoạt động bán chuyên trách, có 22 thành viên bao gồm: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, 04 thành viên thường trực và 16 thành viên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Gia Lai, có bộ phận chuyên môn thường trực giúp việc là Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT

1. Nhiệm vụ:

Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tham mưu về chương trình, giải pháp để thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành, lĩnh vực trên toàn địa bàn tỉnh Gia Lai; thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT.

b) Chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các Sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trong việc phát triển và ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành,

thông tin, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Điều phối, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án quan trọng có tính chất liên ngành về phát triển và ứng dụng CNTT.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Quyền hạn:

a) Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT được quyền thay mặt UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ cụ thể có liên quan đến chiến lược phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

b) Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT được thanh tra, kiểm tra, đề nghị khen thưởng hoặc đình chỉ việc thực hiện dự án, chương trình về CNTT theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo (bao gồm các cuộc họp thành viên thường trực và toàn thể);

5. Chỉ đạo việc xử lý các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Điều động biệt phái có thời hạn công chức có chuyên môn CNTT tại các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố tham gia giúp việc phục vụ hoạt động cần thiết và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban điều hành công tác chung của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về phân công tác được phân công phụ trách.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đã được thông qua.

3. Thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban đi vắng hay được ủy quyền;

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung:

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

- Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan mình trong việc thực hiện chức năng là thành viên Ban Chỉ đạo; Báo cáo kịp thời công việc và ý kiến giải quyết của Ban Chỉ đạo cho thủ trưởng cơ quan mình về các công việc có liên quan đến cơ quan.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến bằng văn bản về các nội dung của phiên họp;

- Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chương trình, giải pháp để thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT;

- Chỉ đạo triển khai và theo dõi, kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT có liên quan của ngành mình, kể cả các cơ quan, đơn vị được Trường Ban phân công;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trường Ban.

2. Nhiệm vụ cụ thể khác:

2.1. Các thành viên thường trực:

- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

- + Tham mưu, đề xuất kế hoạch và biện pháp thực hiện các chương trình, giải pháp về ứng dụng và phát triển CNTT;

- + Tham mưu, đề xuất với Trường Ban về kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Ban Chỉ đạo;

- + Tham gia đề xuất với Trường Ban về các cuộc họp Ban Chỉ đạo và nội dung họp khi cần thiết;

- + Chỉ đạo việc dự thảo các văn bản của Trường Ban;

- + Trực tiếp chỉ đạo cơ quan thường trực là Sở Thông tin và Truyền thông giúp việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Giám đốc Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các thành viên thường trực là Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu kế hoạch bố trí ngân sách hàng năm để triển khai ứng dụng và phát triển CNTT.

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- + Phối hợp với lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách về kế hoạch vốn đầu tư cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT; triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên quan đến quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

- + Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Đề xuất các cơ chế khuyến khích, ưu đãi đầu tư, kêu gọi các nguồn vốn ODA nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển trong lĩnh vực CNTT.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

- + Tham mưu triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát động phong trào học tập, nghiên cứu và ứng dụng CNTT trong tầng lớp thanh niên, thiếu niên và học sinh, sinh viên để phát triển nguồn nhân lực CNTT trên địa bàn tỉnh;

- + Tổ chức ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác quản lý và chuyên môn; theo dõi, đánh giá chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục, đào tạo CNTT.

2.2. Các thành viên:

- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy:

- + Tham mưu, đề xuất các ý kiến liên quan đến công tác ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan Đảng;

- + Giúp Trưởng Ban đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan khối chính quyền, đoàn thể.

- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh:

Phối hợp với thành viên là đại diện Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông:

- + Tổ chức, sắp xếp các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban phù hợp với hoạt động chung của UBND tỉnh;

- + Duy trì hoạt động thường xuyên của cổng thông tin điện tử của tỉnh; tham mưu đề xuất xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chính phủ điện tử ở tỉnh.

- + Giúp Trưởng Ban đảm bảo phối hợp đồng bộ giữa hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan khối chính quyền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan khối Đảng, đoàn thể.

- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh:

- + Tham mưu, đề xuất các ý kiến liên quan đến công tác ứng dụng CNTT của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp;

- + Giúp Trưởng Ban đảm bảo phối hợp đồng bộ giữa hoạt động ứng dụng CNTT trong Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh với hoạt động ứng dụng CNTT trong HĐND cấp huyện và các cơ quan khối chính quyền, đoàn thể.

- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông kiêm thư ký Ban Chỉ đạo:

- + Triển khai kế hoạch và biện pháp thực hiện các chương trình, giải pháp về ứng dụng và phát triển CNTT.

- + Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn giúp việc dự thảo các văn bản của Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

- + Theo dõi, tổng hợp và công bố kết quả, mức độ ứng dụng và phát triển CNTT hàng năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ:

- + Tham mưu các biện pháp khuyến khích các cá nhân, tổ chức xây dựng các đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm về CNTT. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các quy định về quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT;

- + Đề xuất các biện pháp ứng dụng CNTT trong chuyển giao công nghệ, tuyên truyền phổ biến kiến thức công nghệ.

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- + Tham mưu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn;

- + Tham mưu thúc đẩy ứng dụng phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Lãnh đạo Sở Công thương:

- + Theo dõi, kiểm tra, đánh giá mức độ ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh;

- + Tham mưu đề xuất tổ chức triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, chương trình bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- + Tham mưu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch của tỉnh.

- + Tham mưu xây dựng các hệ thống thông tin quản lý về văn hoá, thể thao.

- Lãnh đạo Sở Y tế:

- + Theo dõi, đánh giá kết quả ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác quản lý và chuyên môn tại các cơ sở y tế;

- + Tham mưu phát triển hệ thống chẩn đoán, chữa bệnh từ xa qua mạng kết nối từ tỉnh đến tỉnh, thành phố khác và từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng:

- + Tham mưu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch xây dựng, tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;

- + Công khai thông tin năng lực của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

- Lãnh đạo Sở Giao thông - Vận tải:

- + Tham mưu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các nội dung về quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải trên và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông địa bàn tỉnh; các dự án đầu tư chuyên ngành giao thông vận tải; quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh; phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; thông tin về an toàn giao thông;

- + Thông tin về các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giao thông vận tải ở tỉnh; quản lý và xử lý vi phạm trong hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo Sở Nội vụ:

- + Giúp Trưởng Ban đảm bảo ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính.

- + Chủ trì, phối hợp với các thành viên có liên quan xây dựng quy hoạch phát

triển nguồn nhân lực CNTT và kế hoạch đào tạo về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;

- + Tham mưu xây dựng các quy định về trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng CNTT để khai thác, cập nhật và chia sẻ thông tin phục vụ nhiệm vụ được giao;

- + Tham mưu xây dựng các quy định cho cán bộ chuyên trách về CNTT được ưu đãi về trợ cấp học tập, nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật trong và ngoài nước.

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

- + Tham mưu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về lĩnh vực tài nguyên (đất, nước, khoáng sản) theo quy định của pháp luật.

- + Triển khai ứng dụng CNTT phục vụ bảo vệ môi trường bền vững.

- Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- + Chủ trì, phối hợp với thành viên là lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu cho Trường Ban và Thủ trưởng của đơn vị, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm thông tin liên lạc, thông tin tuyên truyền phục vụ quốc phòng trong phạm vi của đơn vị phụ trách.

- + Xây dựng các cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý về quân sự, quốc phòng.

- Lãnh đạo Công an tỉnh:

- + Chủ trì, phối hợp với thành viên là lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông giúp Trường Ban hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng CNTT; đảm bảo công tác bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

- + Xây dựng các hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm.

- Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai:

- + Tham mưu tăng cường ứng dụng CNTT về triển khai quản lý và vận hành hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống thanh toán bù trừ điện tử trong phạm vi trách nhiệm của chi nhánh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- + Chỉ đạo ứng dụng CNTT thống nhất trong hệ thống ngân hàng.

Điều 8. Cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo CNTT là Sở Thông tin và Truyền thông, có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung, các tài liệu, báo cáo, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn trình phục vụ các kỳ họp thường xuyên và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức, hướng dẫn, triển khai, các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT theo các quyết định, kết luận của Trường BCĐ tại các kỳ họp.

3. Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chuyên môn và làm việc với các đơn vị liên quan theo chỉ đạo của Trường Ban Chỉ đạo để đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Được quyền yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp thông tin cần thiết liên quan tới việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

5. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT và các vấn đề phát sinh trong ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO ỨNG DỤNG CNTT

Điều 9. Những nguyên tắc chung

1. Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT họp định kỳ 01 năm 01 lần, thành viên thường trực họp định kỳ 06 tháng 01 lần và họp đột xuất do Trưởng Ban triệu tập.

2. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của các nhà chuyên môn, đại diện các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp liên quan.

3. Trong trường hợp vắng mặt đột xuất, thành viên Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT phải ủy quyền cho người đại diện của đơn vị mình dự họp thay. Người được ủy quyền phải báo cáo lại nội dung và kết luận của cuộc họp cho người ủy quyền biết để có trách nhiệm tham gia thực hiện.

Điều 10. Phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT

1. Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT làm việc theo chế độ tập thể với nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi thành viên chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công, Trưởng Ban quyết định và chịu trách nhiệm.

2. Trưởng Ban (hoặc Phó Trưởng Ban khi được ủy quyền) ký các báo cáo, quyết định, biên bản, thông báo các kỳ họp và các văn bản khác liên quan gửi UBND tỉnh, Ủy Ban Quốc gia về ứng dụng CNTT và các cơ quan có liên quan.

Điều 11. Kinh phí hoạt động và sử dụng kinh phí cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông từ nguồn chi sự nghiệp. Việc lập, chấp hành dự toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT được sử dụng cho các hoạt động:

a) Tổ chức các kỳ họp Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT và các cuộc họp khác phục vụ công tác điều hành của Ban Chỉ đạo; tổ chức các đợt công tác phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

b) Thực hiện các hoạt động cần thiết để xây dựng chương trình hành động, các quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT và tổ chức phổ biến, quán triệt, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định này.

c) Văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, cung cấp thông tin tư liệu, chi phí nghiệp

vụ và các chi phí khác theo quyết định của Trường Ban.

Điều 12. Quan hệ làm việc của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT

1. Với các cơ quan cấp trên: Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh và chịu sự quản lý Nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Với các sở, ban, ngành, địa phương:

a) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

b) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương định kỳ đánh giá, tổng kết thực hiện nhiệm vụ, xử lý các đề xuất và kiến nghị những vấn đề có liên quan với UBND tỉnh, Ủy Ban Quốc gia về ứng dụng CNTT.

c) Hướng dẫn và kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

3. Với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực CNTT: Phối hợp, tư vấn, phân biện, thanh kiểm tra đối với các chương trình, dự án đầu tư, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trường Ban, Phó Trường Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên thường trực, các thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Quy chế này có 4 chương, 14 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, còn có những khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì các thành viên Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT, các ngành, các cấp của tỉnh gửi văn bản về cơ quan thường trực giúp việc của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT là Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *T.H*

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Thế Dũng